

KẾ HOẠCH TUẦN 05 tháng 12

Chủ Đề:Thế giới rau xanh

( Từ Ngày 29/12/2025 đến ngày 02/01/2026)

Giáo Viên: Nguyễn Lê Thanh - Võ Thị Tuyết Nhi

| THỜI GIAN |               | THỨ HAI                                                                                                                                 | THỨ BA                                                                                             | THỨ TƯ                                                          | THỨ NĂM                                                 | THỨ SÁU                                                            |
|-----------|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| BUỔI SÁNG | 6:45 - 7:15   | Đón trẻ/ Trục nhật                                                                                                                      |                                                                                                    |                                                                 |                                                         |                                                                    |
|           | 7:15 - 7:30   | Thể dục sáng                                                                                                                            |                                                                                                    |                                                                 |                                                         |                                                                    |
|           | 7:30 - 8:00   | Ăn sáng - Vệ sinh                                                                                                                       |                                                                                                    |                                                                 |                                                         |                                                                    |
|           | 8:00 - 8:15   | Sinh hoạt vòng tròn đầu ngày/ Điểm Danh<br>Checkboard thói quen tốt / Trao yêu thương đầu ngày / Chủ đề của hôm nay / Điều con muốn nói |                                                                                                    |                                                                 |                                                         |                                                                    |
|           | 8:15 - 8:45   | Số học<br>So sánh trong phạm vi 10                                                                                                      | Song<br>Happy Vegetables<br>New words: vegetables, eggplant, mushroom, broccoli, cucumber, spinach | Hoạt động vui chơi<br>Nhảy lò cò                                | Logical Thinking<br>Addition or Subtraction up to 10    | Cảm thụ âm nhạc<br>CÁC NỐT " DÔ- RÊ- MI- FA- SOL" TRÊN KHUÔNG NHẠC |
|           | 8:45 - 9:00   | Uống sữa hoặc bổ sung trái cây                                                                                                          |                                                                                                    |                                                                 |                                                         |                                                                    |
|           | 9:00- 9:30    | Hoạt động ngoài trời<br>Tiếp nối bước chân                                                                                              | Story<br>I like veggies<br>New words: vegetables, eggplant, mushroom, broccoli, cucumber, spinach  | Rèn luyện thể chất<br>Đi trên ghế đầu đội túi cát               | Logical Thinking<br>Addition or Subtraction up to 10    | Tiếng việt<br>Ôn tập các chữ đã học                                |
|           | 9:30 - 10:00  | Playtime Activity 1<br>Vegetables                                                                                                       | Playtime Activity 2<br>I like veggies                                                              | Playtime Activity 3<br>Review short vowel a                     | Playtime Activity 4<br>Addition or Subtraction up to 10 | Playtime Activity 5<br>Review all the learned content.             |
|           | 10:00 -10:30  | Giáo dục cảm xúc<br>Sự chân thành                                                                                                       | Khám phá khoa học<br>Thí nghiệm dòng điện                                                          | Khám phá dinh dưỡng<br>Làm salad phức tạp với nhiều loại rau củ | Thuyết trình<br>Giới thiệu rau muống                    | MTXH<br>Khám phá mô hình trồng rau thủy canh                       |
|           | 10:30 - 11:45 | Vệ sinh chuẩn bị giờ ăn - Ăn trưa - Vệ sinh chuẩn bị giờ ngủ                                                                            |                                                                                                    |                                                                 |                                                         |                                                                    |

|            |               |                                                                                                          |                                                                           |                                      |                                                    |                                               |
|------------|---------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------|
| BUỔI CHIỀU | 11:45 - 13:45 | Ngủ trưa                                                                                                 |                                                                           |                                      |                                                    |                                               |
|            | 13:45 - 14:30 | Ăn Xế - Vận động theo nhạc - Vệ sinh cá nhân - Thay quần áo                                              |                                                                           |                                      |                                                    |                                               |
|            | 14:30 - 15:00 | Language & Expression<br>Sports<br>Keywords: vegetables, eggplant, mushroom, broccoli, cucumber, spinach | Hoạt động cá nhân<br>Đo lường nước                                        | Phonics<br>Review short vowel i - ip | Logic<br>Sắp xếp theo quy tắc 4 đối tượng          | Review<br>Show and tell                       |
|            | 15:00 - 15:30 | Language & Expression<br>Sports<br>Keywords: vegetables, eggplant, mushroom, broccoli, cucumber, spinach | Hoạt động với nước<br>Nín thở ở dưới nước                                 | Phonics<br>Review short vowel i - ip | Hoạt động với nước<br>Khả năng nín thở ở dưới nước | Review<br>Review all the learned content.     |
|            | 15:30- 16:00  | Mỹ thuật<br>Vẽ củ dền                                                                                    | Hình học<br>Phân biệt hình tam giác, hình chữ nhật, hình vuông, hình tròn | Điêu khắc<br>Họa tiết rau cải        | Nặn<br>Nặn rau cải                                 | Vỗ nhạc<br>Thực hiện 3 đòn đấm theo nhịp nhạc |
|            | 16:00- 16:30  | Trực nhật/ sắp xếp lớp học/ Sinh hoạt vòng tròn                                                          |                                                                           |                                      |                                                    |                                               |
|            | 16:30 - 17:00 | Thủ tục chia tay cuối ngày / Trả trẻ / Học ngoài giờ                                                     |                                                                           |                                      |                                                    |                                               |